TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**41**/2019/DS – ST
Ngày:12/11/2019
"V/v: Tranh chấp nghĩa vụ Thanh toán (tiền mua củi)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
1./ Ông Bạch Quốc Thống
2./ Ông Trương Thoại Lượng
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST – DS ngày 19/7/2019; Về việc *"Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán (tiền mua củi)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2019/QĐST – DS ngày 31 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Lương Thị L, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, huyện CT, tỉnh ST (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu X, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L đồng trình bày:*

Vào tháng 04 năm 2017, vợ chồng ông bà có bán cho bà Nguyễn Thị Thu X một số lượng củi để chụm (để đốt lửa) tương ứng với số tiền là 15.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số lượng củi đã mua thì bà X đã thanh toán được số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 11.000.000 đồng chưa thanh toán. Sau đó, ông bà đã nhiều lần đến gặp bà X để yêu cầu thanh toán số tiền nợ mua củi còn lại là 11.000.000 đồng nhưng bà X hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán. Vụ việc phát sinh tranh chấp, ông bà làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp Phước Hòa, xã Phú Tân giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 16/11/2017 của Ban nhân dân ấp Phước Hòa thì hai bên thỏa thuận, ông bà đồng ý bớt cho bà X

3.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, bà X sẽ thanh toán cho ông bà làm hai đợt, đợt 1 trả vào ngày 16/12/2017 trả 4.000.000 đồng, đợt 2 trả vào ngày 16/01/2018 trả 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời gian thỏa thuận thanh toán tiền bà X vẫn không thực hiện theo biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp Phước Hòa, xã Phú Tân. Nay ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu X có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ mua củi là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ mua củi 11.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X. Xét thấy, bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Vào tháng 04 năm 2017, vợ chồng ông N, bà L có bán cho bà Nguyễn Thị Thu X một số lượng củi để chụm (để đốt lửa) tương ứng với số tiền là 15.000.000 đồng, bà X đã trả được số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 11.000.000 đồng. Sau đó, ông N, bà L đã nhiều lần yêu cầu bà X thanh toán số tiền nợ mua củi còn lại là 11.000.000 đồng nhưng bà X hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán. Vụ việc phát sinh tranh chấp, ông N, bà L làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp Phước Hòa, xã Phú Tân giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 16/11/2017 của Ban nhân dân ấp Phước Hòa thì hai bên thỏa thuận, ông N, bà L đồng ý giảm cho bà X 3.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng bà X sẽ thanh toán cho ông bà làm hai đợt, đợt 1 trả vào ngày 16/12/2017 trả 4.000.000 đồng, đợt 2 trả vào ngày 16/01/2018 trả 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà X cũng không thực hiện theo thỏa thuận hòa giải ngày 16/11/2017 của Ban nhân dân ấp Phước Hòa, xã Phú Tân. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông N, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có lý do, cũng như không có ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ mua củi 11.000.000 đồng. Căn cứ nội dung biên bản hòa giải ngày 16/11/2017 của Tổ hòa giải ấp Phước Hòa, xã Phú Tân thể hiện: *"...Hai bên đồng ý thỏa thuận. Cô X đồng ý trả thêm tám triệu, vào ngày 16/12/2017 trả bốn triệu, ngày 16/01/2018 trả bốn triệu là hoàn tất... ông N và bà L đồng ý".* Nhưng đến thời hạn thỏa thuận trả tiền theo

biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp Phước Hòa, xã Phú Tân thì bị đơn bà X vẫn không thực hiện, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua củi còn nợ là 11.000.000 đồng là có cơ sở để xem xét. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông N, bà L không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh đã bán số lượng củi cho bị đơn bà X còn nợ lại số tiền là 11.000.000 đồng, ngoài biên bản hòa giải ngày 16/12/2017 của Tổ hòa giải ấp Phước Hòa, xã Phú Tân giữa hai bên thỏa thuận, thống nhất về số tiền nợ mua củi là 8.000.000 đồng và thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán làm hai đợt.

Do đó, Hội đồng xét xử chỉ đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn với bị đơn bà X thỏa thuận thống nhất số tiền nợ mua củi bà X phải thanh toán cho phía nguyên đơn ông N, bà L là 8.000.000 đồng, nhưng đến thời hạn thanh toán bà X cũng không thực hiện theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015. *Thực hiện nghĩa vụ trả tiền… " 1. Nghĩa vụ trả tiền phải thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận"…*

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N, bà L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X, buộc bà X có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông N, bà L số tiền còn nợ là 8.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tương ứng với số tiền là 8.000.000 đồng x 5% = 400.000 đồng.

[3.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (dưới 4.000.000 đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tương ứng với số tiền là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Khoản 1 Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ mua bán củi.

2./Buộc bà Nguyễn Thị Thu X có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ mua củi 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L.

Ngoài ra, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X chậm thanh toán số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1/ Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng số tiền là 400.000 đồng.

3.2/ Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bà Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (dưới 4.000.000 đồng) tương ứng với số tiền là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008773 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông N, bà L đã nộp xong.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu X vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha